

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)
Địa điểm: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**
Khóa thi ngày: **21/04/2018**

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	18021001	Nguyễn Thúy	An	Nữ	22/2/1996	Cà Mau	5,0	4,0	Không đạt
2	18021002	Đoàn Lê Quốc	Anh	Nam	7/10/1996	Sông Bé	5,0	6,5	Đạt
3	18021003	Đoàn Thị Vân	Anh	Nữ	6/9/1996	Bình Dương	7,0	3,5	Không đạt
4	18021004	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	25/6/1997	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
5	18021005	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	26/8/1996	Gia Lai	5,5	5,0	Đạt
6	18021006	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	31/5/1995	Sông Bé	6,0	6,0	Đạt
7	18021007	Võ Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/4/1995	Quảng Bình	6,0	5,0	Đạt
8	18021008	Bùi Ngọc	Ánh	Nữ	30/3/1995	Sông Bé	5,0	4,0	Không đạt
9	18021009	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	22/1/1998	Quảng Ngãi	6,0	5,0	Đạt
10	18021010	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	Nam	5/12/1998	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
11	18021011	Mã Thị	Bảy	Nữ	16/9/1995	Cao Bằng	4,5	3,0	Không đạt
12	18021012	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	13/1/1998	Hà Tĩnh	8,0	6,5	Đạt
13	18021013	Trương Quang	Bình	Nam	10/10/1995	Quảng Ngãi	6,0	4,0	Không đạt
14	18021014	Lê Thanh	Bình	Nam	10/1/1996	Đồng Nai	5,5	2,5	Không đạt
15	18021015	Lê Tuyết	Bình	Nữ	23/3/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
16	18021016	Huỳnh Thị Ngọc	Châu	Nữ	26/7/1995	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
17	18021017	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	20/10/1995	Bình Định	4,5	2,5	Không đạt
18	18021018	Phùng Đặng Thái	Chi	Nữ	29/7/1996	Đồng Nai	5,0	3,5	Không đạt
19	18021019	Trần Thị	Chinh	Nữ	5/2/1996	Hà Nam	5,5	2,5	Không đạt
20	18021020	Lê Thị Lí	Cúc	Nữ	8/5/1998	Hà Tĩnh	5,5	7,5	Đạt
21	18021021	Đặng Ngọc Trang	Đài	Nữ	9/10/1996	Tây Ninh	5,0	3,0	Không đạt
22	18021022	Đỗ Thị Vân	Đài	Nữ	9/5/1995	Gia Lai	6,5	4,0	Không đạt
23	18021023	Nguyễn Thị	Đào	Nữ	27/7/1989	Thái Bình	6,0	2,0	Không đạt
24	18021024	Trương Thị	Đào	Nữ	5/8/1995	Quảng Ngãi	6,0	4,0	Không đạt
25	18021025	Nguyễn Thúy	Diễm	Nữ	28/4/1996	Tiền Giang	6,5	4,0	Không đạt
26	18021026	Võ Kiều	Diễm	Nữ	9/3/1996	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
27	18021027	Nguyễn Trường	Định	Nam	14/11/1997	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
28	18021028	Đặng Văn	Dur	Nam	16/1/1995	Bình Thuận	5,0	4,0	Không đạt
29	18021029	Bùi Thị	Dự	Nữ	25/9/1996	Hà Nội	4,5	2,5	Không đạt
30	18021030	Lê Thị	Đức	Nữ	8/9/1996	Hà Tĩnh			Vắng

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
31	18021031	Mai Thị	Dung	Nữ	21/9/1995	Thanh Hóa	4,0	2,0	Không đạt
32	18021032	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	24/12/1996	Đắk Lắk	6,5	5,0	Đạt
33	18021033	Võ Thị Ngọc	Dung	Nữ	14/10/1997	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
34	18021034	Đỗ Thị Thùy	Dương	Nữ	22/5/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
35	18021035	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	4/9/1997	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
36	18021036	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	5/5/1997	Nghệ An	7,0	6,0	Đạt
37	18021037	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
38	18021038	Nguyễn Xuân	Dương	Nam	30/1/1996	Sông Bé	4,0	0,0	Không đạt
39	18021039	Trần Thanh	Duy	Nam	4/10/1995	Tây Ninh	8,0	5,0	Đạt
40	18021040	Dương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27/9/1998	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
41	18021041	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/7/1998	Quảng Trị	7,5	7,5	Đạt
42	18021042	Phan Nguyễn Kỳ	Duyên	Nữ	2/12/1996	Bình Định			Vắng
43	18021043	Trần Thị	Gái	Nữ	16/9/1998	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
44	18021044	Nguyễn Đặng Hương	Giang	Nữ	5/4/1998	Bình Dương	5,0	3,0	Không đạt
45	18021045	Vương Thùy	Giang	Nữ	13/2/1996	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
46	18021046	Nguyễn Thy	Hạ	Nữ	27/1/1995	TP. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
47	18021047	Lê Đình	Hải	Nam	19/5/1994	Bình Phước	6,0	4,0	Không đạt
48	18021048	Đặng Nguyễn Như	Hằng	Nữ	14/4/1996	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
49	18021049	Đào Thanh	Hằng	Nữ	27/1/1998	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
50	18021050	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	6/6/1995	Nghệ An	6,5	4,0	Không đạt
51	18021051	Lê Thị	Hằng	Nữ	19/5/1995	Thanh Hóa	8,0	5,5	Đạt
52	18021052	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/11/1998	Ninh Bình	7,5	7,0	Đạt
53	18021053	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	23/2/1995	Sông Bé	5,0	3,0	Không đạt
54	18021054	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	21/9/1996	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
55	18021055	Trần Tuấn	Hào	Nam	25/1/1995	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
56	18021056	Hà Thanh	Hậu	Nữ	17/11/1996	Bình Dương	5,5	3,5	Không đạt
57	18021057	Vũ Thị	Hậu	Nữ	21/6/1995	Hà Nam	6,5	5,5	Đạt
58	18021058	Nguyễn Thị Hoàng	Hiên	Nữ	12/5/1997	Ninh Thuận	6,0	3,0	Không đạt
59	18021059	Cao Thụy Phương	Hiên	Nữ	28/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,5	Đạt
60	18021060	Lê Thị Thu	Hiên	Nữ	12/12/1997	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
61	18021061	Trần Thị Tố	Hiên	Nữ	4/11/1996	Quảng Trị	6,0	4,0	Không đạt
62	18021062	Ung Thị Thu	Hiếu	Nữ	22/5/1996	Bình Định	6,0	5,0	Đạt
63	18021063	Ngô Thị	Hòa	Nữ	20/12/1995	Thanh Hóa	6,0	3,5	Không đạt
64	18021064	Trần Thị	Hoài	Nữ	11/5/1998	Hà Tĩnh	7,0	5,0	Đạt
65	18021065	Nguyễn Thị Mai	Hồng	Nữ	27/1/1996	Bà Rịa - Vũng T	9,0	9,0	Đạt
66	18021066	Vũ Thị	Huế	Nữ	24/9/1997	Ninh Bình	5,5	2,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
67	18021067	Đinh Thị	Huệ	Nữ	11/11/1998	Quảng Ninh	7,0	8,0	Đạt
68	18021068	Đỗ Thị Kim	Huệ	Nữ	27/7/1996	Bình Dương	4,5	5,0	Không đạt
69	18021069	Hoàng Thị Kim	Huệ	Nữ	3/4/1998	Bình Định	7,0	5,5	Đạt
70	18021070	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	4/8/1995	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
71	18021071	Đặng Thị	Hương	Nữ	26/6/1998	Hà Tĩnh	6,5	5,0	Đạt
72	18021072	Hồ Thị Ngọc	Hương	Nữ	14/5/1978	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,0	Đạt
73	18021073	Lê Thị Thanh	Hương	Nữ	20/1/1997	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
74	18021074	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	5/2/1996	Tiền Giang	6,0	3,5	Không đạt
75	18021075	Nguyễn Thị Dạ Lý	Hương	Nữ	29/3/1997	Bình Dương	6,5	3,5	Không đạt
76	18021076	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	4/7/1995	Đồng Nai	6,0	5,5	Đạt
77	18021077	Dương Thị	Hường	Nữ	10/8/1996	Bắc Giang	4,0	3,0	Không đạt
78	18021078	Phạm Quang	Hường	Nam	20/10/1996	Bình Dương	5,5	2,0	Không đạt
79	18021079	Võ Thị	Huyền	Nữ	31/1/1988	Bến Tre			Vắng
80	18021080	Giảng Thị Mộng	Khang	Nữ	20/4/1996	Tiền Giang	6,0	3,5	Không đạt
81	18021081	Nguyễn Tấn	Khang	Nam	11/2/1997	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
82	18021082	Đặng Vũ	Khánh	Nam	23/2/1996	Tây Ninh	5,5	3,0	Không đạt
83	18021083	Vương Minh	Khánh	Nam	26/2/1996	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
84	18021084	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	29/2/1996	Đồng Nai	6,5	6,0	Đạt
85	18021085	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	17/4/1996	Cà Mau	6,5	6,5	Đạt
86	18021086	Nguyễn Nhật	Khoa	Nữ	27/2/1998	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
87	18021087	Nguyễn Hoàng	Khương	Nam	18/4/1997	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
88	18021088	Nguyễn Văn	Kiến	Nam	15/3/1996	Nghệ An	6,0	4,0	Không đạt
89	18021089	Nguyễn Phạm Yến	Kiều	Nữ	29/6/1998	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
90	18021090	H Gon	Krieg	Nữ	2/11/1995	Đắk Lắk			Vắng
91	18021091	Nguyễn Hải Nhật	Lam	Nữ	14/8/1996	Tây Ninh	3,5	2,0	Không đạt
92	18021092	Nguyễn Ngọc Bích	Lam	Nữ	9/1/1996	Ninh Thuận	4,0	2,5	Không đạt
93	18021093	Nguyễn Thành	Lâm	Nam	4/9/1997	Bình Dương	4,5	2,5	Không đạt
94	18021094	Vương	Lâm	Nữ	1/4/1996	Bình Dương	5,0	4,0	Không đạt
95	18021095	Cao Thị Mỹ	Lan	Nữ	26/10/1998	Gia Lai	7,5	8,5	Đạt
96	18021096	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	2/5/1998	Đắk Lắk	6,0	4,0	Không đạt
97	18021097	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	16/6/1998	Gia Lai	8,0	5,5	Đạt
98	18021098	Dương Thị	Linh	Nữ	5/2/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
99	18021099	Hà Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	10/6/1995	Bình Định	8,0	7,0	Đạt
100	18021100	Lê Ánh	Linh	Nữ	17/10/1996	Bình Phước	5,0	5,0	Đạt
101	18021101	Nguyễn Diệp	Linh	Nữ	29/6/1998	Thái Bình	7,5	5,0	Đạt
102	18021102	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	8/9/1998	Hung Yên	8,0	7,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
103	18021103	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	10/8/1998	Hà Tĩnh	6,0	5,0	Đạt
104	18021104	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	2/9/1995	Đắk Lắk	7,0	1,5	Không đạt
105	18021105	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	15/6/1997	Bình Dương	6,5	7,5	Đạt
106	18021106	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	2/11/1998	Thanh Hóa	6,0	6,0	Đạt
107	18021107	Trần Thị	Linh	Nữ	10/3/1998	Thanh Hóa	4,5	3,0	Không đạt
108	18021108	Trương Hoài	Linh	Nữ	6/3/1998	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
109	18021109	Trương Thị Ngọc	Linh	Nữ	28/11/1998	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
110	18021110	Lưu Thị Kim	Loan	Nữ	7/2/1996	TP. Hồ Chí Minh	4,0	2,5	Không đạt
111	18021111	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	11/5/1996	Phú Yên	4,5	2,5	Không đạt
112	18021112	Nguyễn Thị Kiều	Loan	Nữ	10/9/1998	Khánh Hòa	8,0	9,0	Đạt
113	18021113	Hồ Minh	Lộc	Nam	25/8/1996	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
114	18021114	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	25/2/1994	Tây Ninh	6,0	3,5	Không đạt
115	18021115	Trịnh Thị Mỹ	Lợi	Nữ	29/5/1998	Gia Lai	5,5	3,5	Không đạt
116	18021116	Đào Thị	Lụa	Nữ	15/8/1995	Thái Bình	4,5	4,0	Không đạt
117	18021117	Đồng Thanh	Luận	Nam	1/1/1996	Bình Định	5,5	6,5	Đạt
118	18021118	Trần Thanh	Ly	Nữ	4/4/1998	Đắk Lắk	6,0	4,0	Không đạt
119	18021119	Huỳnh Thị Thúy	Mai	Nữ	18/2/1998	Bình Dương	7,0	9,0	Đạt
120	18021120	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	1/5/1998	Bình Dương	6,0	4,0	Không đạt
121	18021121	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	24/5/1996	Sông Bé	7,0	2,0	Không đạt
122	18021122	Nguyễn Thị Tư	Mậu	Nữ	20/4/1998	Đắk Lắk	5,0	5,0	Đạt
123	18021123	Nguyễn Huỳnh Công	Minh	Nam	17/12/1997	Tiền Giang	8,0	8,0	Đạt
124	18021124	Ngô Thị Diễm	My	Nữ	6/5/1996	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
125	18021125	Lê Thị Thái	Mỹ	Nữ	18/6/1995	Bình Định	4,0	2,5	Không đạt
126	18021126	Đoàn Thị Thúy	Nga	Nữ	15/10/1995	Hà Tĩnh	5,5	5,0	Đạt
127	18021127	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	13/8/1998	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
128	18021128	Nguyễn Thị Dương	Nga	Nữ	26/9/1998	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
129	18021129	Trần Thị	Nga	Nữ	5/1/1998	Gia Lai	6,0	4,0	Không đạt
130	18021130	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	18/2/1995	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
131	18021131	Võ Thị Quỳnh	Ngân	Nữ	6/5/1998	Bình Dương	7,5	4,0	Không đạt
132	18021132	Bùi Đại	Nghĩa	Nam	28/6/1996	Đắk Lắk	7,5	3,5	Không đạt
133	18021133	Cao Thị Hồng	Ngọc	Nữ	19/11/1995	Long An	5,0	2,0	Không đạt
134	18021134	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	17/2/1996	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
135	18021135	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	4/1/1997	Quảng Bình	6,5	3,0	Không đạt
136	18021136	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	23/4/1994	Hà Nam	6,5	5,0	Đạt
137	18021137	Nguyễn Thị Yên	Ngọc	Nữ	25/12/1995	Bình Định	7,5	5,0	Đạt
138	18021138	Nguyễn Trần Hiền	Nhân	Nữ	17/1/1998	Bình Dương	6,5	3,5	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
139	18021139	Vũ Văn	Nhất	Nam	20/10/1997	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
140	18021140	Đặng Thị Thúy	Nhi	Nữ	12/12/1998	Bình Dương			Vắng
141	18021141	Lê Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	22/9/1995	Tây Ninh	5,0	3,5	Không đạt
142	18021142	Phan Hoài Mỹ	Nhi	Nữ	17/10/1996	Bình Dương	4,5	4,0	Không đạt
143	18021143	Võ Thị	Nhi	Nữ	16/2/1994	Quảng Ngãi	3,5	3,0	Không đạt
144	18021144	Võ Thị Ý	Nhi	Nữ	25/3/1998	An Giang	6,5	5,5	Đạt
145	18021145	Ngô Thị Yến	Như	Nữ	20/7/1996	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
146	18021146	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	25/6/1996	Bình Dương	6,0	3,0	Không đạt
147	18021147	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	21/7/1996	Bình Dương	6,5	2,5	Không đạt
148	18021148	Bá Nữ Kim	Nhung	Nữ	10/10/1996	Ninh Thuận	8,5	3,0	Không đạt
149	18021149	Lê Thị	Nhung	Nữ	25/6/1996	Thanh Hóa	5,0	2,0	Không đạt
150	18021150	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	26/8/1997	Gia Lai	5,5	6,0	Đạt
151	18021151	Phạm Thị Mỹ	Nhung	Nữ	24/5/1996	Bình Dương	6,0	3,0	Không đạt
152	18021152	H' Roa	Niê	Nữ	15/6/1995	Đắk Lắk	6,0	4,0	Không đạt
153	18021153	Nguyễn Thị Bích	Nở	Nữ	24/12/1996	Quảng Ngãi	4,0	5,5	Không đạt
154	18021154	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	Nữ	7/3/1996	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
155	18021155	Châu Ngọc Kiều	Oanh	Nữ	10/2/1998	Bình Định	4,0	2,5	Không đạt
156	18021156	Trần Tuấn	Phát	Nam	27/4/1996	Long An	6,5	1,5	Không đạt
157	18021157	Nguyễn Hồng Diễm	Phúc	Nữ	7/9/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,0	1,5	Không đạt
158	18021158	Trần Thị Hạnh	Phúc	Nữ	17/4/1996	Đắk Lắk	6,0	2,5	Không đạt
159	18021159	Hoàng Thị	Phương	Nữ	10/10/1997	Thanh Hóa	7,0	5,0	Đạt
160	18021160	Lê Thùy	Phương	Nữ	7/12/1997	Đắk Lắk	6,5	7,0	Đạt
161	18021161	Nguyễn Thị Quế	Phương	Nữ	26/7/1997	Bình Dương	6,0	2,5	Không đạt
162	18021162	Phạm Thị Bình	Phương	Nữ	5/10/1996	Tây Ninh	6,0	6,0	Đạt
163	18021163	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	31/8/1998	Quảng Ngãi	6,0	5,5	Đạt
164	18021164	Trần Thu	Phượng	Nữ	26/1/1996	Thái Nguyên	7,0	3,5	Không đạt
165	18021165	Lê Trung	Quân	Nam	27/3/1998	Thanh Hóa	6,0	7,0	Đạt
166	18021166	Đặng Hữu	Quý	Nam	3/10/1993	Đồng Nai	5,0	5,5	Đạt
167	18021167	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	4/4/1996	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
168	18021168	Đặng Thị Ngọc	Quyên	Nữ	14/4/1996	Kiên Giang	6,5	5,5	Đạt
169	18021169	Nguyễn Thị Diễm	Quyên	Nữ	8/7/1998	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
170	18021170	Trương Lê Phương	Quyên	Nữ	1/2/1995	Quảng Ngãi	4,5	3,0	Không đạt
171	18021171	Dương Thị Như	Quỳnh	Nữ	26/4/1997	Bình Dương	3,5	1,5	Không đạt
172	18021172	Lê Như	Quỳnh	Nữ	14/9/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
173	18021173	Nguyễn Lê Thanh	Sang	Nam	3/3/1996	Sông Bé	7,0	6,5	Đạt
174	18021174	Phạm Thị Ngọc	Sương	Nữ	4/10/1996	Bình Dương	5,5	3,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
175	18021175	Nguyễn Thị Kiều	Tâm	Nữ	15/12/1997	Bình Định	7,0	5,5	Đạt
176	18021176	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	Nữ	5/1/1995	Sông Bé	5,5	6,0	Đạt
177	18021177	Tô Huỳnh	Tân	Nam	16/12/1996	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
178	18021178	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	Nữ	30/3/1996	Tây Ninh	5,0	4,5	Không đạt
179	18021179	Lê Văn	Thắng	Nam	12/8/1995	Thanh Hóa	5,5	4,0	Không đạt
180	18021180	Trương Duy	Thành	Nam	5/2/1995	Đồng Nai	5,5	6,5	Đạt
181	18021181	Lê Nguyên	Thạnh	Nam	16/7/1996	Khánh Hòa	7,0	7,0	Đạt
182	18021182	Nguyễn Thị Kim	Thạnh	Nữ	10/8/1996	Quảng Ngãi	7,0	4,0	Không đạt
183	18021183	Hồ Thị Kim	Thảo	Nữ	17/6/1996	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
184	18021184	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	5/8/1996	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
185	18021185	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	Nữ	29/3/1996	Sông Bé	6,0	3,0	Không đạt
186	18021186	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	19/8/1997	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
187	18021187	Phan Thanh	Thảo	Nữ	10/1/1996	Ninh Thuận	5,5	4,0	Không đạt
188	18021188	Dương Đức Minh	Thọ	Nam	20/11/1995	Bình Phước	6,0	4,0	Không đạt
189	18021189	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	19/5/1996	Thanh Hóa	5,5	5,0	Đạt
190	18021190	Nguyễn Minh	Thống	Nam	23/10/1996	Bình Dương	6,0	0,0	Không đạt
191	18021191	Nguyễn Lê	Thư	Nữ	16/8/1994	Lâm Đồng	7,5	7,0	Đạt
192	18021192	Phan Quốc Anh	Thư	Nữ	9/12/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
193	18021193	Nguyễn Hòa	Thuận	Nam	6/6/1996	Sông Bé	7,0	5,5	Đạt
194	18021194	Bùi Thị Duy	Thương	Nữ	22/3/1996	Thanh Hóa	7,5	7,5	Đạt
195	18021195	Cao Hoài	Thương	Nam	30/10/1998	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
196	18021196	Hoàng Thị Hoài	Thương	Nữ	24/10/1994	Bình Dương			Vắng
197	18021197	Đào Thanh	Thúy	Nữ	24/10/1996	Gia Lai	5,5	2,0	Không đạt
198	18021198	Đàm Thị	Thủy	Nữ	26/2/1996	Bình Phước	5,5	5,5	Đạt
199	18021199	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	Nữ	11/2/1994	Bình Phước			Vắng
200	18021200	Phạm Thu	Thủy	Nữ	2/2/1998	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
201	18021201	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	7/12/1998	Bình Dương	8,5	8,0	Đạt
202	18021202	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	29/4/1996	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
203	18021203	Hứa Bảo	Thy	Nữ	5/9/1996	Bình Dương	4,0	3,0	Không đạt
204	18021204	Lê Thanh Thủy	Tiên	Nữ	21/7/1996	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
205	18021205	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	7/8/1997	TP. Hồ Chí Minh	8,0	9,0	Đạt
206	18021206	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	1/11/1998	Bình Dương	7,0	6,5	Đạt
207	18021207	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	13/2/1997	Đồng Nai	8,0	7,5	Đạt
208	18021208	Phạm Huỳnh Bảo	Trâm	Nữ	7/12/1997	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
209	18021209	Võ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	27/6/1996	Lâm Đồng	6,0	7,0	Đạt
210	18021210	Đàng Thị Thu	Trâm	Nữ	5/10/1995	Ninh Thuận	5,0	4,0	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
211	18021211	Nguyễn Thị Quế	Trân	Nữ	20/2/1996	Tây Ninh	8,0	7,0	Đạt
212	18021212	Trần Ngọc Bảo	Trân	Nữ	10/10/1996	Bình Dương	5,0	7,0	Đạt
213	18021213	Bùi Trần Linh	Trang	Nữ	5/12/1996	Thanh Hóa	7,5	7,0	Đạt
214	18021214	Cao Thị Thùy	Trang	Nữ	2/12/1996	Đắk Lắk	9,0	7,0	Đạt
215	18021215	Nguyễn Thanh	Trang	Nữ	14/1/1996	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
216	18021216	Trần Đào Mai	Trang	Nữ	18/2/1996	Bình Dương	4,5	2,0	Không đạt
217	18021217	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	Nam	20/4/1998	Bình Dương	6,5	7,0	Đạt
218	18021218	Đào Nguyễn Mai	Trinh	Nữ	15/1/1996	Bình Dương	7,5	3,0	Không đạt
219	18021219	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	28/4/1997	Bình Dương	4,5	4,0	Không đạt
220	18021220	Nguyễn Thị Việt	Trinh	Nữ	10/5/1995	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
221	18021221	Phạm Ngọc Thu	Trinh	Nữ	7/8/1995	Bình Dương	2,5	0,0	Không đạt
222	18021222	Võ Lê Công	Trình	Nam	26/10/1996	Tây Ninh	5,0	7,0	Đạt
223	18021223	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	14/11/1996	Khánh Hòa	4,5	3,5	Không đạt
224	18021224	Trần Thị Ánh	Trúc	Nữ	18/2/1996	Bình Thuận	5,5	3,0	Không đạt
225	18021225	Đỗ Hoàng	Trung	Nam	13/2/1996	Vĩnh Long	7,0	9,0	Đạt
226	18021226	Nguyễn Thành	Trung	Nam	13/5/1995	Cà Mau	6,5	5,5	Đạt
227	18021227	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	27/7/1996	TP. Hồ Chí Minh			Vắng
228	18021228	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	21/5/1997	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
229	18021229	Phạm Thanh	Tùng	Nam	28/9/1996	TP. Hồ Chí Minh	6,5	5,5	Đạt
230	18021230	Vũ Sơn	Tùng	Nam	21/10/1994	Bình Dương			Vắng
231	18021231	Nguyễn Thị Thắm	Tươi	Nữ	10/10/1996	Bình Dương			Vắng
232	18021232	Võ Duy	Tường	Nam	7/7/1996	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
233	18021233	Trương Thị	Tuyết	Nữ	1/11/1997	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
234	18021234	Nông Thị Thu	Uyên	Nữ	18/12/1996	Đắk Lắk	7,0	5,5	Đạt
235	18021235	Now Sye Hồng	Uyên	Nữ	16/7/1995	Lâm Đồng	5,0	3,5	Không đạt
236	18021236	Bùi Thanh	Vân	Nữ	7/10/1996	Bình Dương	6,0	2,0	Không đạt
237	18021237	Cao Thị Thu	Vân	Nữ	20/7/1996	Bình Dương	6,5	4,0	Không đạt
238	18021238	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	12/4/1993	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
239	18021239	Trần Thị	Vân	Nữ	8/5/1998	Thanh Hóa	6,0	4,0	Không đạt
240	18021240	Bùi Đức	Vinh	Nam	22/10/1997	Bình Dương	5,5	3,0	Không đạt
241	18021241	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	21/12/1995	Bình Dương			Vắng
242	18021242	Nguyễn Hoài	Vy	Nữ	30/11/1996	Bình Dương	6,0	4,5	Không đạt
243	18021243	Trương Thị Ánh	Vy	Nữ	1/2/1996	Phú Yên	7,5	5,0	Đạt
244	18021244	Lê Hoàng	Yến	Nữ	21/8/1997	Bình Dương	4,0	3,0	Không đạt
245	18021245	Nguyễn Trần Thảo	Yến	Nữ	3/4/1996	Bình Dương	5,5	4,0	Không đạt
246	18021246	Vương Thị Kim	Yến	Nữ	16/4/1998	Ninh Thuận	7,5	7,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
247	18021247	Trần Thị Ngọc	Loan	Nữ	29/10/1995	Bình Dương	5,0	5,0	Đạt
248	18021248	Trịnh Công	Chương	Nam	4/4/1996	Thừa Thiên Huế	5,0	5,5	Đạt

Danh sách này có 248 thí sinh.